TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-10-2019
V/v xác định con cho cha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Long

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3828/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 3963/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 79/26/73 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1981; nơi ĐKHKTT: Xóm 8, xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: Số 79/26/73 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Chae Gye I, sinh năm 1959; nơi cư trú: Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin xác định con cho cha và bản tự khai, nguyên đơn là anh Trần Văn A trình bày: Anh A và chị Nguyễn Thị E là bạn học cũ. Năm 2015, chị E từ Hàn Quốc về Việt Nam sinh sống, anh A gặp lại chị E, thông cảm với hoàn cảnh

của nhau nên đã chung sống với nhau như vợ chồng. Quá trình chung sống cùng anh A, chị E đã có thai và sinh một cháu bé trai dự định đặt tên là Trần Minh K vào ngày 28-02-2018. Do chị E có thai bé trai nêu trên trong thời kỳ hôn nhân giữa chị E và anh Chae Gye I (chị E chưa làm thủ tục ly hôn) nên bé trai dự định đặt tên là Trần Minh K không làm được Giấy khai sinh. Ngày 18-02-2019, chị E và anh Chae Gye I mới hoàn tất thủ tục ly hôn theo Bản án hôn nhân và gia đình số 27/2019/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Để đảm bảo quyền được làm cha đối với cháu bé trai nêu trên, anh A đã làm thủ tục xét nghiệm AND và kết quả xác định cháu bé trai trên là con đẻ của anh A. Nay anh A làm đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu bé trai dự định đặt tên là Trần Minh K do chị E sinh ra ngày 28-02-2018 là con của anh A.

Tại bản tự khai ngày 24-7-2019, bị đơn - chị Nguyễn Thị E trình bày: Chị E thống nhất với lời trình bày của anh A về quan hệ giữa hai bên. Do chị E chung sống và đã có con chung với anh A nhưng chưa làm thủ tục ly hôn với anh Chae Gye I, người chồng có quốc tịch Hàn Quốc nên không làm thủ tục khai sinh cho con chung được. Nay anh A có yêu cầu xác định bé trai nêu trên là con của anh Trần Văn A chị E nhất trí và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn - anh A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn - chị E đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh A và cùng đề nghị Tòa án xác định cháu bé trai dự định đặt tên là Trần Minh K do chị E sinh ra ngày 28-02-2018 là con của anh A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Chae Gye I vắng mặt do việc ủy thác tư pháp không có kết quả.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến*:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã đủ căn cứ để xác định cháu bé trai dự định đặt tên là Trần Minh K do chị E sinh ra ngày 28-02-2018 là con đẻ của anh A nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A, xác định cháu bé trai dự định đặt tên là Trần Minh K do chị E sinh ra ngày 28-02-2018 là con của anh A. Về án phí: Chị Nguyễn Thị E phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án là về việc xác định con cho cha quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102; khoản 2 Điều 123; khoản 2 Điều 128 của Luật Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Anh Chae Gye I vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo việc Tòa án đang giải quyết yêu cầu xác định con cho cha của nguyên đơn, đồng thời đề nghị anh Chae Gye I cho biết quan điểm đối với yêu cầu xác định con cho cha của nguyên đơn. Ngày 11-3-2019, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 475/CH-BTP của Bộ Tư pháp về việc đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Cục Quản lý Toà án Quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc để thực hiện việc ủy thác và gửi lại kết quả cho Bộ Tư pháp. Ngày 31-5-2019, Tòa án tiếp tục nhận được văn bản số 1469/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp cho biết, Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được uỷ thác tư pháp do địa chỉ của anh Chae Gye I không xác định. Sau khi nhận được văn bản này, ngày 17-7-2019, Tòa án đã có văn bản gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và Ban biên tập Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị đăng tải thông báo của Tòa án cho anh Chae Gye I biết về thời gian mở phiên họp hòa giải, thời gian mở phiên tòa xét xử. Nhưng đã hết thời hạn một tháng kể từ ngày đăng thông báo nhưng anh Chae Gye I không có mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Chae Gye I theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3] Anh A và chị E đều xác định cháu bé trai dự định đặt tên là Trần Minh K do chị E sinh ra ngày 28-02-2018 là con của anh A. Tại bảng Kết quả xét nghiệm huyết thống ngày 10-10-2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn di truyền số IDNA kết luận: Người tham gia xét nghiệm có mã số V4-5092AF (anh Trần Văn A) và người tham gia xét nghiệm có mã số V4-5092C (cháu Trần Minh K) có quan hệ huyết thống cha con. Như vậy, lời trình bày của anh A và chị E phù hợp với nhau và phù hợp với kết luận tại bảng Kết quả xét nghiệm huyết thống ngày 10-10-2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn di truyền số IDNA nên có căn cứ, cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh A đề nghị xác định cháu bé trai dự định đặt tên là Trần Minh K do chị E sinh ra ngày 28-02-2018 là con đẻ của anh A - khoản 2 Điều 88, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

[4] Anh A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Anh A tự nguyện chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài - khoản 1 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh A đã nộp 200.000 đồng tiền chi phí ủy

thác tư pháp tại Biên lai thu số 0001623 ngày 09-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

[6] Chị Nguyễn Thị E phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật - khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[7] Anh Chae Gye I không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 88, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102; khoản 2 Điều 123; khoản 2 Điều 128 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn A:

1. Xác định cháu bé trai dự định đặt tên là Trần Minh K, sinh ngày 28-02-2018 là con đẻ của anh Trần Văn A do chị Nguyễn Thị E sinh ra.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Văn A không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Trần Văn A số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001554 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Anh Trần Văn A tự nguyện chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Anh Trần Văn A đã nộp 200.000 đồng tại Biên lai thu số 0001623 ngày 09-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trần Văn A đã nộp đủ tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

- Chị Nguyễn Thị E phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Chae Gye I không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn A, chị Nguyễn Thị E đều có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn một tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, anh Chae Gye I có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Minh Phương